

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 79/2017/HSST
Ngày 15/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thanh Bình.

Ông Hoàng Xuân Trường.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu; Thư ký tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2017/TLST - HS ngày 13/10/2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2017/ HSST - QĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Lê Quang Ph (tên gọi khác: Ph V), sinh năm 1990.

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: thôn T, xã Tr Tr, huyện V, tỉnh H Y.

Nghề nghiệp: Tự do; trình độ Văn hóa: 12/12.

Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lê Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1971.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 14/9/2012, bị TAND huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 (một) năm tù cho hưởng án treo về tội “Huỷ hoại tài sản”.

- Ngày 04/3/2013, bị TAND huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

- Ngày 23/8/2017 bị Công an huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo quy định tại Điều 230 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/7/2017, tạm giam từ ngày 21/7/2017 tại trại tạm giam công an tỉnh Hưng Yên “có mặt”.

2. Đỗ Chí Ch (tên gọi khác: Ch D), sinh năm 1998.

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn A, xã Tr Tr, huyện V, tỉnh H Y.

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12.

Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Đỗ Văn D, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1976.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/7/2017, tạm giam từ ngày 22/7/2017 tại trại tạm giam công an tỉnh Hưng Yên “có mặt”.

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn M, SN 1985; HKTT: xóm 7, thôn N, xã V Th, huyện Ứ H, thành phố H “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Văn H, SN 1992; HKTT: xóm 7, thôn N, xã V Th, huyện Ứ H, thành phố H “có mặt”.

2. Bà Ngô Thị M, SN 1968; HKTT: xóm 7, thôn N, xã V Th, huyện Ứ H, thành phố H “có mặt”.

3. Bà Lê Thị Đ, SN 1969; HKTT: Số 6, tổ 72, phường H V Th, quận H M, TP H “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu năm 2016, Lê Quang Ph làm dịch vụ cung cấp nữ nhân viên phục vụ rót bia, chọn bài hát cho khách tại các quán Karaoke trên địa bàn huyện V. Trong thời gian này, Ph đã thuê anh Trần Văn H làm người đưa đón nữ nhân viên phục vụ phòng hát cho Ph. Được khoảng 03 tháng H không làm cho Ph nữa mà tách ra làm riêng, nên giữa Ph và H đã xảy ra mâu thuẫn vì Ph cho rằng H tranh giành nữ nhân viên và địa bàn hoạt động.

Đến tối ngày 19/12/2016, khi thấy nhân viên của H đến phục vụ khách tại một số quán Karaoke là quán quen của Ph, Ph nảy sinh ý định tìm H để đánh dần mặt. Vào khoảng rạng sáng ngày 20/12/2016 Ph điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave (*không rõ biển biển số*) đi đến dãy phòng trọ của gia đình ông Đỗ Văn L, ở thôn T, xã Tr Tr, huyện V (*Nơi Ph thuê phòng cho nhân viên ở*) tìm gặp Đỗ Chí Ch, là người đưa đón nữ nhân viên phục vụ phòng hát cho Ph. Khi đến nơi, Ph thấy Ch đang nằm

ngủ trên giường, Ph gọi Ch dậy và bảo đi tìm H để đánh dần mặt, đồng thời bảo Ch “Mang đồ đi”. Do biết Ph có mâu thuẫn với H và có để hai thanh kiếm (*dạng kiếm tự chế*) ở dưới gầm giường, nên Ch cầm hai thanh kiếm rồi cùng Ph đi tìm H để đánh. Ph điều khiển xe mô tô chở Ch đi đến phòng trọ của ông Nguyễn Văn Đ ở thôn Tr T, xã Tr Tr, huyện V, nơi H thuê cho nhân viên ở. Khi đến nơi Ph đỗ xe ở gần cổng dãy phòng trọ, Ch đưa cho Ph cầm một thanh kiếm (*dài khoảng 80 cm, lưỡi kiếm bằng kim loại màu xám dài khoảng 60cm, bản rộng khoảng 5cm, có một cạnh sắc, đầu nhọn, chuôi kiếm bằng kim loại màu xám hình trụ tròn dài khoảng 20 cm*) còn Ch cầm một thanh kiếm (*dài khoảng 70 cm, lưỡi kiếm bằng kim loại màu xám dài khoảng 55 cm, bản rộng khoảng 3cm, có một cạnh sắc, mũi nhọn, chuôi kiếm bằng kim loại màu xám hình trụ tròn dài khoảng 15 cm*) và đi vào dãy phòng trọ thì phát hiện tại phòng số 4 bật điện sáng, có hai nữ nhân viên trước đây làm cho Ph nên Ph, Ch liền xông vào trong phòng. Lúc này, tại phòng số 4 có anh Nguyễn Văn M (*M là em họ của H và là người đưa đón nhân viên phục vụ phòng hát cho H từ ngày 18/12/2016*); Chị Ngô Thị Hồng M, và chị Nguyễn Thị H, đang ở trong phòng. Anh M ngồi dưới nền phòng tựa lưng vào tường, mặt hướng ra ngoài cửa, tay cầm điện thoại. Còn chị M, chị H nằm trên tấm đệm trải dưới nền phòng nói chuyện, mặt hướng ra ngoài cửa, đắp chăn ngang người, phủ kín phần chân. Ph nói to “Thằng H đâu” không ai trả lời và không thấy H nên Ph và Ch quay ra đánh nhân viên của H với mục đích để cho nhân viên của H không dám làm cho H nữa. Thấy Ph và Ch cầm kiếm chị H sợ quá kéo chăn trùm kín đầu. Ch lao đến dùng chân phải đạp một phát vào ngực của anh M làm đầu anh M bị đập vào tường, hai chân co lên, hai tay ôm đầu thì Ch cầm kiếm bằng tay phải chém liên tiếp hai nhát về phía M, theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải qua trái làm một nhát trúng vào mặt ngoài đầu gối chân trái, một nhát trúng vào mặt sau 1/3 dưới cánh tay trái của anh M. Còn Ph lao về phía chị M đang nằm và cầm kiếm bằng hai tay chém liên tiếp ba nhát vào phần chân của chị M. Do lúc này M đang đắp chăn phủ kín phần chân nên chỉ bị thương nhẹ ở đùi phải và cẳng chân phải. Chị M kêu to “Đau quá, đau quá” và chị H nói “Em xin anh Ph” nên Ph không chém chị M nữa mà dùng chân đạp một phát vào chân chị M rồi chửi “Mẹ con vô ơn này”. Sau đó, Ph quay sang cầm kiếm bằng tay trái chém một nhát theo chiều từ trên xuống dưới, từ trái qua phải trúng vào tường gần vị trí anh M ngồi (*Ph khai chỉ chém doạ M*), Ch định chém tiếp thì Ph nói “Thôi” Ch không chém anh M nữa, thấy anh M vẫn nhìn nên Ph nói “Mày nhìn á” rồi lao vào dùng chân đạp một phát vào người M. Ch cũng lao vào đạp M nhưng bị trượt. Sau đó, Ph điều khiển xe mô tô chở Ch đi về phòng trọ của Ch, về đến phòng

Ch cắt hai thanh kiếm ở dưới gầm giường, còn Ph điều khiển xe đi về nhà. Đến sáng ngày 20/12/2016, khi biết Cơ quan điều tra Công an huyện V đang tiến hành điều tra vụ việc nên Ph và Ch đã bỏ trốn.

Khoảng 1 giờ 14 phút ngày 20/12/2016 anh M được đưa đến Bệnh viện đa khoa Phố Nối sơ cứu đến khoảng 2 giờ 45 phút cùng ngày do vết thương nặng nên anh M xin được chuyển đến Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 - Hà Nội để điều trị đến ngày 27/12/2016 thì ra viện với thương tích gãy lồi cầu ngoài xương đùi trái. Mè 1/3 dưới xương cánh tay trái.

Tại bản kết luận giám định số 5812 ngày 23/12/2016 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương của anh M tại thời điểm giám định là 24%. Cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc gây nên.

Ngày 10/1/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lâm ra quyết định truy nã đối với Lê Quang Ph. Ngày 24/4/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên ra Quyết định truy nã đối với Đỗ Chí Ch. Đến ngày 18/7/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lâm đã bắt được Lê Quang Ph; ngày 19/7/2017 đồn Công an Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội đã bắt được Đỗ Chí Ch.

Về trách nhiệm dân sự anh Nguyễn Văn M yêu cầu Ph và Ch bồi thường toàn bộ tiền chi phí điều trị, mất thu nhập và tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 150 triệu đồng. Bà Lê Thị Đ (là cô ruột của Ph) đã bồi thường cho anh M 10 triệu đồng.

Đối với chị Ngô Thị Hồng M chỉ bị thương tích nhẹ và không có đơn đề nghị nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với thương tích của chị M.

Đối với chiếc xe mô tô Ph sử dụng chở Ch đi đánh gây thương tích cho anh M ngày 20/12/2016, Ph khai: Ph mượn của một người bạn mới quen (*Chưa xác định được tên, địa chỉ*) từ ngày 17/12/2016 để làm phương tiện đi lại. Sáng ngày 20/12/2016, Ph đã trả cho bạn Ph nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ đề nghị xử lý sau.

Đối với hai thanh kiếm tự chế Ph, Ch sử dụng đánh gây thương tích cho anh M và chị M đến sáng ngày 20/12/2016 Ch đã vứt đi trong quá trình bỏ trốn. Do đó, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại cơ quan điều tra, Lê Quang Ph và Đỗ Chí Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu ở trên phù hợp với lời khai của bị hại, nhân chứng và các tài liệu điều tra khác.

Bản cáo trạng số 76/QĐ - VKS - P2 ngày 10/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố các bị cáo Lê Quang Ph và Đỗ Chí Ch về tội Cố ý gây thương tích theo quy định khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và công nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát tỉnh Hưng Yên truy tố các bị cáo là đúng. Các bị cáo nhất trí bồi thường cho anh M số tiền 70 triệu đồng; Gia đình bị cáo Ph đã bồi thường cho anh M 50 triệu; Đến nay các bị cáo bồi thường tiếp cho anh M mỗi bị cáo 10 triệu đồng.

Anh Nguyễn Văn M xác nhận gia đình bị cáo Ph đã bồi thường cho anh số tiền 50 triệu, anh yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm cho anh số tiền 20 triệu đồng. Anh đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lê Quang Ph và Đỗ Chí Ch về tội Cố ý gây thương tích. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 20; Điều 53; Điểm p khoản 1; 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với hai bị cáo; áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Ph. Xử phạt Lê Quang Ph và Đỗ Chí Ch từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo Ph; Ch và anh M về việc các bị cáo bồi thường thêm cho anh M 20 triệu đồng, chia theo tỷ phần Ph: 10 triệu đồng, Ch: 10 triệu đồng.

Các bị cáo Ph, Ch đều nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX nghị án:

Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xử các bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Quang Ph và Đỗ Chí Ch tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trước cơ quan điều tra và phù hợp với nhau; đồng thời phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi liên quan và các nhân chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn từ việc cung cấp dịch vụ nữ nhân viên rót bia, chọn bài hát cho khách tại các quán Karaoke trên địa bàn huyện V. Vào rạng sáng ngày 20/12/2016, Lê Quang Ph và Đỗ Chí Ch đã mang theo thanh kiếm đến phòng trọ nơi anh Trần Văn H thuê trọ tại thôn Tr T, xã Tr Tr, huyện V, tỉnh H Y để đánh đầu anh H vì cho rằng anh H tranh giành nữ nhân viên và địa bàn làm ăn. Do anh H không có nhà chỉ có anh Nguyễn Văn M, chị Ngô Thị Hồng M và chị Nguyễn Thị H là những người làm cho anh H ở trong phòng trọ, thì Ph và Ch đã đánh chị M, anh M. Ch là người trực tiếp dùng kiếm chém anh M, hậu quả anh M bị tổn thương 24% sức khỏe.

Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên nhận thức được hành vi dùng kiếm chém sẽ gây thương tích cho người khác. Nhưng chỉ vì mâu thuẫn trong việc tranh giành địa bàn làm ăn và tranh giành tiếp viên nữ mà Lê Quang Ph và Đỗ Chí Ch đã dùng kiếm chém anh M nhiều nhát liên tiếp vào đầu gối và cánh tay, gây tổn hại 24% sức khỏe cho anh M. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính côn đồ và dùng hung khí nguy hiểm, đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đã truy tố các bị cáo Lê Quang Ph và Đỗ Chí Ch về Tội cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng pháp luật.

Tuy nhiên khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 hình phạt nặng hơn khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm trong khi đó khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm. Nên theo nguyên tắc có lợi sẽ áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 để xử các bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo đã phạm vào tội nghiêm trọng trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Hành vi của các bị cáo không những thể hiện sự bất chấp coi thường pháp luật mà còn thể hiện tính hung hăng côn đồ, gây mất trật tự trị an xã hội và gây sự bất bình và tâm lý lo ngại trong dư luận quần chúng nhân dân tại địa phương. Bản thân bị cáo Ph có nhân thân xấu; Ngày 14/9/2012, bị Tòa án huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 (một) năm tù cho hưởng án treo về tội “Huỷ hoại tài sản”. Ngày 04/3/2013, bị Tòa án huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 20.000.000đ về tội “Đánh bạc”. Vì vậy, cần phải xét xử vụ án nghiêm minh, giành cho các bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất,

mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vị trí, vai trò và nhân thân của từng bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với mỗi bị cáo và làm bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Nhưng xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình các bị cáo đều có công với cách mạng, bị cáo Ph có ông nội là Liệt sỹ, ông nội bị cáo Ch là thương binh. Nên áp dụng điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho hai bị cáo. Riêng bị cáo Ph đã tác động gia đình bồi thường cho anh M 50 triệu đồng, Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo Ph được áp dụng thêm điểm b khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này bị cáo Lê Quang Ph giữ vai trò chính, là người khởi xướng đồng thời cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, còn Đỗ Chí Ch có vai trò đồng phạm giúp sức tích cực, là người trực tiếp dùng kiếm chém gây thương tích cho anh M, nên hình phạt của Ph sẽ cao hơn Ch.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do các bị cáo cùng có lỗi gây thiệt hại về sức khỏe cho anh Nguyễn Văn M nên buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh M.

Tại cơ quan điều tra anh Nguyễn Văn M yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 150 triệu đồng, đối chiếu với các quy định của pháp luật là không phù hợp.

Tại phiên tòa các bị cáo Ph, Ch và anh M thỏa thuận, các bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh M tổng cộng các khoản là 70 triệu. Trong thời gian điều tra và chuẩn bị xét xử, bà Lê Thị Đ là cô của bị cáo Ph đã bồi thường cho anh M 50 triệu đồng. Bị cáo Ph và Ch sẽ bồi thường thêm cho cho anh M mỗi bị cáo 10 triệu đồng. Xét thấy sự thỏa thuận giữa bị cáo Ph, bị cáo Ch và anh M là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

Các bị cáo phải chịu án phí theo Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 2; Điều 6 Luật phí, lệ phí; Điều 3; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Quang Ph và Đỗ Chí Ch đều phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

[2]. Về hình phạt:

Áp dụng: khoản 2 Điều 104; Điều 20; Điều 53; điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 đối với cả 2 bị cáo; áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với Lê Quang Ph.

- Phạt: Lê Quang Ph 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ ngày 18/7/2017.

- Phạt: Bị cáo Đỗ Chí Ch 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ ngày 19/7/2017.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 361; Điều 590; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo Lê Quang Ph; Đỗ Chí Ch và anh Nguyễn Văn M. Các bị cáo Ph; Ch bồi thường cho anh Nguyễn Văn M ở xóm 7, thôn N, xã V Th, huyện Ú H, thành phố H, tổng cộng các khoản thiệt hại là 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng. Gia đình bị cáo Ph đã bồi thường cho anh M 50.000.000 đồng. Bị cáo Ph và Ch sẽ bồi thường tiếp cho anh M số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng; mỗi bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu các bị cáo không thi hành án về khoản bồi thường thì còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp, mức lãi suất theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]. Về án phí: Các bị cáo Lê Quang Ph và Đỗ Chí Ch mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, cộng là 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan; đã báo cho các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Bình Hoàng Xuân Trường

Nguyễn Văn Hoan

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT- CA tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan hồ sơ NVCS-CA tỉnh Hưng Yên;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoan